

Số: /KH-UBND

Tam Mỹ, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn xã Tam Mỹ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về triển khai "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tiếp tục phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được của Đề án 06 (giai đoạn 2022-2025), đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững và hình thành công dân số trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao trong thực hiện Đề án 06 bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, gắn với phân công trách nhiệm đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả; tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc hiệu quả tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đảm bảo tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ quá trình Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

### 2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người đứng đầu các cơ quan, bảo đảm hành động đồng bộ, kiên trì và nhất quán, tuân thủ nguyên tắc 6 rõ: "**Rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền**".

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; mọi ứng dụng dữ liệu dân cư phải hướng đến tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình,

cách làm hay; triển khai thí điểm các mô hình mới, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình của địa phương.

## II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

### 1. **Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ cải cách hành chính công và đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, hướng tới một nền hành chính phục vụ dựa trên dữ liệu và ra quyết định thời gian thực**

- 50% dịch vụ công, thủ tục hành chính hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển quốc gia để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu.

- 50% dịch vụ công cung cấp, xác nhận thông tin được bãi bỏ thủ tục và tích hợp thông tin, giấy tờ cần xác nhận, cung cấp trên VNeID khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu.

- 50% dịch vụ công cần công dân xác nhận, yêu cầu được cắt giảm thời gian xử lý không quá 05 phút và cắt giảm hoàn toàn cán bộ xử lý khi toàn trình về dữ liệu.

- 50% dịch vụ công, thủ tục hành chính được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID.

- 100% cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được khởi tạo thư điện tử để nhận thông báo từ cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị đối với chính sách của Đảng, Nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến phổ biến khác được cung cấp ở mức độ toàn trình.

- 80% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu và 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình phổ biến sử dụng dữ liệu số hóa (*tự động điền, kiểm tra, không yêu cầu người dân nộp lại*).

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 70%.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến (*trừ số ít thủ tục đặc thù phải tương tác trực tiếp*).

- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- 100% kết quả TTHC của cá nhân đều được số hóa và kết nối với tài khoản định danh điện tử của công dân, tổ chức.

- 100% đơn vị sử dụng thống nhất tài khoản VNeID làm phương thức đăng nhập cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết TTHC được trả cho người dân dưới dạng điện tử và lưu trữ trong hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (có gắn số định danh cá nhân) phục vụ tái sử dụng.

- Tối thiểu 50% hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính (trước khi được lưu trữ bằng các hệ thống thông tin) phải được số hóa, lưu trữ điện tử để tái sử dụng.

- Người dân, doanh nghiệp chỉ phải nhập thông tin một lần duy nhất khi sử dụng dịch vụ công.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tham mưu góp ý ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trong giai đoạn 2026-2030 để tiếp tục khuyến khích, thay đổi thói quen của người dân.

## **2. Thúc đẩy mạnh mẽ các ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội**

- 100% thanh toán không dùng tiền mặt trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu 80% người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản ngân hàng liên kết trên VNeID.

- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử phải được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch.

- 100% trạm y tế, trường học chấp nhận thanh toán số; thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT.

## **3. Tiếp tục phổ cập định danh điện tử và kiến tạo công dân số bền vững trong toàn xã hội**

- 100% người dân đủ điều kiện hiện đang cư trú trên địa bàn xã được cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- 100% hộ gia đình có ít nhất 01 thiết bị thông minh.

- 100% công dân đủ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, tài khoản an sinh xã hội được tích hợp lên VNeID.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% công dân đã có tài khoản định danh điện tử được cấp chữ ký số trên ứng dụng VNeID khi có nhu cầu.

## **4. Tiếp tục mở rộng hạ tầng số và làm giàu hệ sinh thái dữ liệu để phục vụ đa mục tiêu trong chuyển đổi số**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành việc kết nối, đồng bộ Kho dữ liệu dùng chung của thành phố về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính.

- Đảm bảo kết nối băng thông rộng tốc độ cao, an toàn tới Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống của các bộ, ngành.

## **5. Đảm bảo an ninh dữ liệu, an toàn các hệ thống thông tin**

- Triển khai đồng bộ, kịp thời biện pháp quản lý Nhà nước đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm Giám sát an ninh mạng (SOC) để giám sát, phát hiện, phân tích và ứng phó với các mối đe dọa về an ninh mạng; bảo vệ tuyệt đối an toàn dữ liệu của người dân và doanh nghiệp trước nguy cơ tấn công mạng ngày càng tinh vi.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ chung**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của Căn cước, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào Bình dân học vụ số và các hình thức đa dạng, phù hợp.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền ban hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp trên; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng triển khai thống nhất chung trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

- Đảm bảo nguồn lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Tham mưu, đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

Gồm 37 nhiệm vụ thuộc 07 nhóm nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã năm 2026. Cụ thể:

- Hoàn thiện thể chế, chính sách: **02** nhiệm vụ;
- Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: **09** nhiệm vụ;
- Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội: **06** nhiệm vụ
- Phục vụ phát triển công dân số: **08** nhiệm vụ
- Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: **06** nhiệm vụ
- Đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thông tin: **04** nhiệm vụ
- Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: **02** nhiệm vụ

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Giao Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu UBND xã xem xét, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, tham mưu báo cáo đề xuất UBND thành phố hỗ trợ kinh phí còn thiếu do ngân sách địa phương chưa bố trí được (nếu có) theo quy định.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và các văn bản liên quan đến Đề án 06; tham mưu tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra. Đồng thời, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Giao các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước UBND xã và Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, tham mưu xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Tam Mỹ năm 2026. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ đề ra./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Phòng PC06- CATP (để báo cáo);
- Đảng ủy xã (để báo cáo);
- Các Phó CT UBND xã (để phối hợp chỉ đạo);
- Các cơ quan, đơn vị, ngành (để thực hiện);
- Lưu: VT, CSKV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Thạnh**